TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2024
Về việc ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bảo N, sinh năm: 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn R, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Bảo N trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 5 năm 2018 bà và ông Lê Văn R tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau. Sau khi chung sống vợ chồng có một con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 10 năm 2022. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn R.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2019 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Văn R đúng theo quy định pháp luật nhưng ông R không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bảo N đối với ông Lê Văn R; giao con chung tên Lê Gia H cho bà Lê Thị Bảo N nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Bảo N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn R tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông R đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông R theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bảo N và ông Lê Văn R làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông R là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông R vì bà N xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 10 năm 2022. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông R để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông R không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà N và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà N và ông R không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N ly hôn với ông R.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Bảo N và ông Lê Văn R có một con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2019. Xét thấy, con chung Lê Gia H hiện do bà N đang nuôi dưỡng, bà N yêu cầu nuôi con. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông R để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông R không có ý kiến gì đối với yêu

cầu nuôi con của bà N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Gia H cho bà N nuôi dưỡng. Ông R không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông R không có ý kiến gì đối với việc bà N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Bảo N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Bảo N. Bà Lê Thị Bảo N được ly hôn với ông Lê Văn R.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2019 cho bà Lê Thị Bảo N nuôi dưỡng. Ông Lê Văn R không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bảo N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Thị Bảo N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011357 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N, ông R vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi